

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Nắm vững cách đọc các vần *uôi, uôm, uộc, uôt, uôn, uông, ươi, ươi;* cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần *uôi, uôm, uộc, uôt, uôn, uông, ươi, ươi;* hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu và những từ ngữ chứa một số vần đã học.
- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện *Chuột nhà và chuột đồng* và trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS trân trọng cuộc sống tự do, tự chủ và yêu quý những gì do chính mình làm ra.

II CHUẨN BỊ

- GV cần nắm vững đặc điểm phát âm của các vần *uôi, uôm, uộc, uôt, uôn, uông, uơ, uơu*; cấu tạo, quy trình và cách viết các vần *uôi, uôm, uộc, uôt, uôn, uông, uơ, uơu*; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.
- Những lỗi về chữ viết dễ mắc do phát âm phương ngữ: vần *uôi/ ui, uôm/ um, uôt/ ut, uôn/ uông, uơ/ uí, uơu/ uú, ...* với HS miền Nam.
- Đặc điểm của các loài cây trồng quen thuộc như chuối, bưởi, đu đủ và vật nuôi quen thuộc trong nhà như gà, vịt, chó, mèo với những tập tính, thói quen rất gần gũi, đáng yêu của chúng.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Khởi động

Tạo tâm thế cho giờ học.

GV có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi hoặc các hoạt động khác phù hợp.

2. Đọc vần, từ ngữ

- Đọc vần: HS (cá nhân, nhóm, lớp) đánh vần các vần (theo mẫu *u - ô - c - uộc*), lớp đọc trơn đồng thanh.
- Đọc từ ngữ: HS đọc thành tiếng (cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp). Ngoài những từ ngữ có trong SHS, nếu có thời gian ôn luyện, GV có thể cho HS đọc thêm các từ ngữ chứa vần được học trong tuần: *cá đuối, quả đu đủ, viên thuốc, lưỡi biếng*.

3. Đọc đoạn

- HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.
- GV đọc mẫu.
- HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.
- GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc: *Ông trồng những loại cây nào? Các loại cây ấy đang ở vào thời điểm nào? Ông nuôi những con vật gì? Những con vật ấy có gì đặc biệt?*
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

4. Viết câu

- HS viết vào vở *Tập viết 1*, tập một câu "*Khóm chuối đã trở buồng.*", chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ. Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

TIẾT 2

5. Kể chuyện

a. Văn bản

CHUỘT NHÀ VÀ CHUỘT ĐỒNG

Một hôm, chuột nhà về quê thăm chuột đồng. Chuột đồng liền chui vào góc hang bê thức ăn ra mời chuột đồng. Đó chỉ là những thân cây đã khô queo, những củ quả vẹo vọ mà chuột đồng đã khó nhọc tìm kiếm, nhặt nhạnh trên những cánh đồng làng. Chuột nhà bĩu môi:

– Thế mà cũng gọi là thức ăn à? Ở thành phố thức ăn sạch sẽ, ngon lành mà lại dễ kiếm. Thôi cậu lên thành phố với tớ đi, no đói có nhau.

Nghe bùi tai, chuột đồng bỏ quê lên thành phố.

Tối đầu tiên đi kiếm ăn, chuột nhà phân công:

– Tờ sẽ vào nhà khuôn thức ăn ra, rồi cậu tha về hang nhé.

Vừa đi được một lát, chuột nhà đã hốt hải quay lại:

– Một con mèo đang rượt theo.

Hai con vội chui tọt vào hang. Thấy chuột đồng lo sợ, chuột nhà an ủi:

– Thua keo này, bày keo khác. Ta sẽ đi lối khác kiếm ăn.

Lần này chúng mò đến kho thực phẩm. Vừa lúc ấy, chủ nhà mở kho để lấy hàng. Một con chó dữ dằn cứ nhâm vào hai con chuột mà sủa. Chúng đành phải rút về hang với cái bụng đói meo.

Sáng hôm sau, chuột đồng thu xếp hành lý, vội chia tay chuột nhà:

– Thôi, tớ về quê đây. Thà gặm mấy thứ xoàng xĩnh do chính tay mình làm ra còn hơn. Ở đây, thức ăn thì có vẻ ngon đấy nhưng không phải của mình, lúc nào cũng phải lo lắng, để phòng, sợ lắm!

b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.

Đoạn 1: Từ đầu đến *bỏ quê lên thành phố*. GV hỏi HS:

1. Khi chuột nhà đến chơi, chuột đồng đã thết đãi chuột nhà những gì?
2. Vì sao chuột nhà rủ chuột đồng lên thành phố?

Đoạn 2: Từ *Tối đầu tiên đi kiếm ăn* đến *Ta sẽ đi lối khác kiếm ăn*. GV hỏi HS:

3. Tối đầu tiên đi kiếm ăn trên thành phố, chúng gặp phải chuyện gì?
4. Thất bại ở trong lần đầu kiếm ăn, chuột nhà đã an ủi chuột đồng như thế nào?

Đoạn 3: Từ *Lần này* đến *cái bụng đói meo*. GV hỏi HS:

5. Chuyện gì xảy ra khi chuột nhà và chuột đồng mò đến kho thực phẩm?

Đoạn 4: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:

6. Sau rất nhiều chuyện xảy ra, chuột đồng quyết định làm gì?
7. Chia tay chuột nhà, chuột đồng nói gì?

GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.

c. HS kể chuyện

HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.

GV cần tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tùy vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.

6. Củng cố

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện *Chuột nhà và chuột đồng*.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG